

Số: 2509 /QĐ-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
giai đoạn năm 2021 - 2025 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ- BGTVT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn năm 2021-2025 của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng: TC-HC, KH-TC, QT-TB và thủ trưởng các đơn vị trong toàn Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, KHTC.



HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Thanh Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2025 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC
HÀNG HẢI VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2509/QĐ-ĐHHVN ngày 23 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu

- Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK,CLP) giai đoạn năm 2021-2025 là nâng cao nguồn lực trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng hiệu quả để góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển của Nhà trường.

- THPTK, CLP góp phần ngăn chặn và hạn chế tối đa tình trạng lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực cho sự phát triển của Nhà trường. Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động, học viên, sinh viên trong THPTK, CLP.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật THPTK, CLP triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn Luật THPTK, CLP, các chương trình hành động của Bộ giao thông vận tải đến từng CB, VC, NLD, học viên, sinh viên trong toàn trường.

- THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước đồng thời luôn xác định là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Là trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện THPTK, CLP, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm thực hiện THPTK, CLP trong Nhà trường. Xử lý nghiêm những hành vi gây lãng phí, thất thoát trong Nhà trường.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, nhà nước về việc thực hiện THPTK,CLP.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, quản lý và sử dụng tài sản công đúng quy định.

- Quản lý và sử dụng tiết kiệm kinh phí dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu và chế độ tài chính theo quy định. Quản lý chặt chẽ các khoản thu - chi, thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

- Các đơn vị và cá nhân trong trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị được Nhà trường giao đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả theo quy định.

- Xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm, quy chế tuyển dụng. Sắp xếp, luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực và vị trí việc làm nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.



- Phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp với Công đoàn Trường, Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Quản trị - Thiết bị, tham mưu cho Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị có liên quan trong trường thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về THPT, CLP.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện việc THPT, CLP.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước

- Hạn chế tối đa việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm không cần thiết, tránh phô trương, đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác và phù hợp với thực tế. Dành nguồn bổ sung thu nhập tăng thêm cho người lao động.

- Quản lý ngân sách nhà nước về khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, xây dựng trọng tâm, trọng điểm, nghiên cứu. Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

- THPT, CLP trong việc sử dụng xăng dầu, điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm...:

+ Rà soát, ban hành các văn bản, nội dung hướng dẫn sử dụng tiết kiệm điện, nước;

+ Bố trí phương tiện đi công tác đúng đối tượng, hợp lý;

+ Hạn chế sử dụng thiết bị điện khi không cần thiết, tạo thói quen tắt các thiết bị điện khi không cần thiết;

+ Sử dụng nước sinh hoạt tiết kiệm, thường xuyên kiểm tra các thiết bị nước, hệ thống dẫn nước tránh rò rỉ;

+ Sử dụng điện thoại: chỉ sử dụng điện thoại để giải quyết công việc của Nhà trường, không sử dụng vào việc riêng cá nhân. Tiếp tục thực hiện khoán sử dụng điện thoại cho các đơn vị, cá nhân;

+ Sử dụng văn phòng phẩm: Thực hiện khoán văn phòng phẩm cho các đơn vị để có trách nhiệm trong việc quản lý và tiết kiệm sử dụng. Hạn chế in, photo, sử dụng văn phòng phẩm không cần thiết.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Quán triệt, thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư. Đảm bảo công khai minh bạch trong đấu thầu thông qua tăng cường đấu thầu rộng rãi qua mạng, hạn chế tối đa việc chỉ định thầu các dự án đầu tư.

- Nâng cao chất lượng khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án đối với các hạng mục xây dựng, sửa chữa của Trường, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả và theo đúng quy định.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Đối với những dự án thực hiện không đúng tiến độ: Tiến hành phạt chậm tiến độ theo quy định đối với đơn vị thi công; đồng thời khuyến cáo và không ký kết hợp đồng với những nhà thầu chậm trễ này trong tương lai.

- Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

- Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Đất đai, trụ sở làm việc được quản lý, sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích.

- Quán triệt đến toàn thể viên chức và người lao động, sinh viên Trường phải giữ gìn và bảo vệ tài sản công như: bàn, ghế, phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị khác phục vụ hoạt động giảng dạy, làm việc. Không mang tài sản của Trường ra ngoài cơ quan khi chưa có sự đồng ý của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách nội chính.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, đẩy mạnh thực hiện khoán kinh phí sử dụng tài sản công theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết, theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công khi được cấp có thẩm quyền cho phép và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản.

- Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của Pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Rà soát, xây dựng, sắp xếp bộ máy tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả, thực hiện đào tạo, điều động, luân chuyển tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa khả năng chuyên môn, sở trường, năng lực...trong thực thi nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng luật trong công tác tuyển dụng đúng với đề án vị trí việc làm.

- Quy định cụ thể về chế độ làm việc, thời gian làm việc, định mức lao động, xác định các vị trí, chức danh công việc. Đánh giá các nguyên nhân dẫn đến lãng phí thời gian lao động, bố trí không đúng người, đúng việc.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế, quy định về thời gian làm việc, sử dụng lao động, về chi trả lương. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng nguồn tài chính tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Chấp hành tốt những quy định của Luật kế toán, Luật thống kê, Luật ngân sách nhà nước, thực hiện việc quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

- Chi tiêu ngân sách phải đảm bảo tiết kiệm đặc biệt trong việc mua sắm và sửa chữa tài sản, trang thiết bị.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ.

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong các hoạt động của Nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật và nhà nước trong mọi hoạt động của Nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công.

- Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tăng cường hiệu quả quản lý ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, tránh tình trạng gây lãng phí, kém hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, đảm bảo lựa chọn nhà thầu có đủ kinh nghiệm, năng lực thực hiện.

- Các đơn vị thuộc Trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành rà soát những quy định về cơ chế chính sách, quy chế, quy trình, thủ tục hành chính trong giải quyết công việc.

- Rà soát, đẩy mạnh công tác tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức; nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ CB, VC, NLĐ.

- Đưa nội dung công tác và hoạt động THPTK, CLP vào công tác đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm; làm cơ sở cho công tác giám sát việc thực hiện THPTK, CLP.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP.

- Xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của Nhà trường.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về THPTK, CLP trên các phương diện truyền thông của Trường; phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến THPTK, CLP đến toàn thể CB, VC, NLĐ trong Trường.

- Tăng cường công tác giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm trong thi hành công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THPTK, CLP

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực công tác liên quan đến THPTK, CLP; kiên quyết xử lý nghiêm những đơn vị trực thuộc, CB, VC, NLĐ có hành vi vi phạm.

- Phát huy vai trò của Ban Thanh tra Nhân dân trong công tác giám sát THPTK, CLP; thực hiện tốt quy chế dân chủ; có hình thức khen thưởng kịp thời đối với người có công phát hiện những hành vi lãng phí.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh mọi hành vi không thực hiện tiết kiệm, để lãng phí xảy ra; phát huy vai trò của quần chúng trong đấu tranh THPTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ Chương trình tổng thể về THPTK, CLP giai đoạn năm 2021-2025 của Bộ GTVT và Chương trình THPTK, CLP giai đoạn năm 2021-2025 của Nhà trường, Trường các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm xây dựng triển khai xây dựng Chương trình THPTK, CLP giai đoạn năm 2021-2025 tại đơn vị. Trong đó cần xác định nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu cụ thể, nội dung tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu phòng, chống lãng phí thuộc phạm vi quản lý; phân công cán bộ chịu trách nhiệm từng công việc cụ thể; thường xuyên rà soát kết quả thực hiện và có biện pháp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về THPTK, CLP theo quy định; thực hiện báo cáo định kỳ kết quả THPTK, CLP của đơn vị cho Ban chỉ đạo THPTK, CLP của Trường khi có yêu cầu.

- Các đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi công tác THPTK, CLP theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị được phân công (phụ lục đính kèm), cụ thể như sau:

+ Phòng Tổ chức- Hành chính chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức, nhân sự; trong việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế; trong công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng; trong quản lý, sử dụng thời gian làm việc; trong lĩnh vực hành chính: Cước phí thông tin liên lạc, sử dụng xăng xe..., trong công tác tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn;

+ Phòng Quản trị - Thiết bị chịu trách nhiệm trong công tác: Mua sắm văn phòng phẩm, mua sắm tài sản, trang thiết bị; trong việc cải tạo, sửa chữa tại các cơ sở thuộc Trường;

+ Ban quản lý dự án hàng hải chịu trách nhiệm trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng triển khai dự án;

+ Thư viện chịu trách nhiệm theo dõi công tác mua sắm sách báo, tạp chí...;

+ Phòng Khoa học công nghệ thực hiện theo dõi các kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, nghiên cứu khoa học công nghệ, thực hiện các Đề án;

+ Trường Cao đẳng VMU làm báo cáo chi tiết;

+ Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân có nhiệm vụ thường xuyên giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác THPTK, CLP của Nhà trường để có biện pháp xử lý kịp thời các sai phạm của tập thể và cá nhân về THPTK, CLP theo quy định;

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì và phối hợp với các đơn vị chức năng định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả THPTK, CLP trong các lĩnh vực đơn vị quản lý, tổng hợp báo cáo các đơn vị theo định kỳ và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Định kỳ 01 năm, Ban chỉ đạo THPTK, CLP cấp Trường thực hiện sơ kết, tổng kết công tác thực hành tiết kiệm; biểu dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác THPTK, CLP toàn Trường./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1417/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

TRƯỞNG ĐỀ HANG HẢI VIỆT NAM

ĐỀ Số:.....1391.....
Ngày: 31/10/2022
Chức vụ: KMT
Lưu hồ sơ số:.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCSD ngày 30/6/2021 của Ban Cán sự Đảng bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ GTVT, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ GTVT, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TC(H).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1417 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCSD ngày 30/6/2021 của Ban Cán sự Đảng bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ GTVT, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ GTVT, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TC(H).




CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1417 /QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HIỆN TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) giai đoạn 2021 - 2025 là triệt để THTK, CLP trong các lĩnh vực quản lý của Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT), góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Yêu cầu

a) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, đặc biệt phải gắn với việc thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá chiến lược và 12 giải pháp tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được ban hành theo Chương trình số 02-Ctr/BCSĐ ngày 30/6/2021 của Ban cán sự Đảng bộ GTVT; phấn đấu hoàn thành chương trình hành động của Bộ GTVT được ban hành tại Quyết định số 1454/QĐ-BGTVT ngày 05/8/2021 góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

b) THTK, CLP phải đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong các lĩnh vực quản lý của Bộ GTVT.

c) THTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính thường xuyên, là trách nhiệm của các Cục thuộc Bộ, Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, các Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Viện, Trường, các Ban quản lý Dự án, Công ty nhà nước do Bộ GTVT quản lý, Báo, Tạp chí, Nhà xuất bản, Trung tâm công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ) và của từng cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao với các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP và kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với từng cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết để tạo chuyển biến rõ rệt trong THTK, CLP; đảm bảo phân công, phân cấp cụ thể, rõ đầu mối thực hiện.

d) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

e) THPTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu và nhanh chóng phục hồi và phát triển các lĩnh vực thuộc ngành GTVT tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế đất nước, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Vì vậy, công tác THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực công tác, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước (kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên). Tiếp tục thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai thực hiện trong phạm vi nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn hợp pháp khác.

b) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

c) Tăng cường quản lý vốn đầu tư công; quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả để góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác. Tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

d) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

e) Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ GTVT, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước. Thực hiện xử lý tài chính, bàn giao sang SCIC đối với Tổng công ty Xây dựng đường thủy (Vinawaco); chuyển đổi hình thức doanh nghiệp và thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Công ty cơ khí ô tô và thiết bị điện Đà Nẵng (Damco)

f) Tích cực đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong công tác quản lý của toàn ngành, gắn các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số với các mục tiêu THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025.

g) Nâng cao nhận thức của các cấp, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực công tác của Bộ GTVT theo quy định của Luật THPTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Quốc hội và Chính phủ giao, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung ngân sách nhà nước ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác nước ngoài..., dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII.

- Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; tập trung giải quyết dứt điểm từng việc, không dàn trải, dây dưa kéo dài làm lãng phí nguồn lực; khơi thông nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; truyền cảm hứng, tôn trọng, tôn vinh trí thức, các nhà khoa học. Có cơ chế phân chia lợi ích hợp lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học sử dụng ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình thương mại hóa ứng dụng kết quả nghiên cứu. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực, đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng

lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch, phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định giá theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, phù hợp với giá loại hình dịch vụ tương tự, cạnh tranh của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên thị trường.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” của Chính phủ.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Việc bố trí vốn đầu tư công phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14. Đầu tư công có

trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, các lĩnh vực ưu tiên, vùng động lực, vùng khó khăn, vùng chịu ảnh hưởng lớn bởi dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, các công trình, các dự án trọng điểm có sức lan tỏa cao; bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, giữa các vùng, miền, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp chênh lệch vùng miền. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm.

d) Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

e) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Việc bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công đảm bảo nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được sử dụng có hiệu quả, rõ ràng, minh bạch; phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và kế hoạch thực hiện Chương trình trong trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

b) Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, hướng đến mục tiêu năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trên phạm vi cả nước; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Rà soát và đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế quản lý, sử dụng và khai thác đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng theo

quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền.

e) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định; kiên quyết chấm dứt việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

f) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp trực thuộc Bộ GTVT

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí tiếp tân, khánh tiết, hội nghị.

b) Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo các định hướng đề ra tại các Nghị quyết, Kết luận của Đảng và các cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước; thu gọn đối tượng doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế.

c) Rà soát, xử lý các tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước trực thuộc, đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 hoàn tất việc sắp xếp lại và xử lý cơ bản xong những yếu kém, tồn tại của các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc.

d) Quản lý chặt chẽ nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp được nộp ngân sách nhà nước kịp thời, đầy đủ.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm. chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng tới Chính phủ số. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP của giai đoạn 2021 - 2025 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK, CLP, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP

Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP.

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ GTVT tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

Đánh giá việc thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 làm cơ sở đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi Luật và các văn bản pháp luật liên quan để hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh việc quản lý tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch nợ công,

kế hoạch tài chính trung hạn, thực hiện thống nhất kế hoạch tài chính trung hạn 03 năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và thông lệ quốc tế.

Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

b) Về quản lý vốn đầu tư công

Tiếp tục rà soát, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng thời bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Hoàn thiện quy định về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công để thống nhất trong quản lý về thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, minh bạch hóa quá trình kiểm soát thanh toán vốn, quản lý chặt chẽ quy trình tạm ứng vốn đầu tư nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án. Nghiên cứu, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định pháp luật phù hợp đối với việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư để đẩy nhanh tiến độ.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư xây dựng công trình trong các lĩnh vực quản lý. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng để giảm bớt chi phí hành chính. Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Xây dựng phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công; gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng cường phân cấp, phân quyền nhưng phải đảm bảo tính tự chịu trách nhiệm “cá thể hóa” vai trò cá nhân của người đứng đầu trong quản lý, điều hành; có chế tài xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc để kéo dài, chậm tiến độ đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công gây thất thoát, lãng phí.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin về đầu tư công để cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm (trong đó có nội

dung giải ngân vốn đầu tư công); lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công của Bộ GTVT, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư, phù hợp với quá trình xây dựng Chính phủ điện tử và tiến tới Chính phủ số.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công để từng bước cập nhật, quản lý thông tin của các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Phối hợp các cơ quan chức năng trong hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá công tác quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị để từng bước triển khai thực hiện việc đánh giá toàn diện công tác quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Rà soát, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công. Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; có lộ trình cụ thể thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ, giảm dần phương thức giao nhiệm vụ nhằm tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

e) Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát để kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ GTVT.

Tăng cường công tác đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Thực hiện minh bạch báo cáo tài chính, thông tin tài chính, kinh doanh, điều hành của doanh nghiệp nhà nước, tăng cường trách nhiệm của Hội đồng thành

viên, Ban điều hành và giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trực thuộc.

f) Về quản lý lao động, thời gian lao động

Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tinh giản biên chế theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII. Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

Phát huy vai trò giám sát của các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, đoàn thể để thực hiện kiểm tra, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, dự án, đề án nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP.

Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP của các cơ quan, đơn vị; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị trực thuộc phải xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;

- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí, đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ, hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của Chính phủ số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2021 – 2025 của Bộ GTVT, các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 của đơn vị mình, trong đó cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc cần chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP giai đoạn 2021 - 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPT, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong THPT, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Hàng năm, thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPT, CLP cụ thể của cơ quan, đơn vị mình và thực hiện đánh giá kết quả THPT, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính. Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo THPT, CLP hàng năm để gửi về Bộ GTVT để tổng hợp, báo cáo Chính phủ đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Bộ GTVT yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.